

Số: 91/QĐ-CTHADS

Lai Châu, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách
nhà nước năm 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tư pháp Ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự (có biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, kế toán hành chính sự nghiệp Cục Thi hành án dân sự tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Tổng cục THADS (để b/c);
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTHCSN.

CỤC TRƯỞNG

Trần Công Hường

TỔNG CỤC THỊ HÀNH AN DÂN SỰ
CỤC THỊ HÀNH AN DÂN SỰ TỈNH LAI CHÂU
CHƯƠNG 014

Biểu số 4
(Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 91/QĐ-CTHADS ngày 25/5/2023 của Cục THADS tỉnh Lai Châu)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Trong đó								
					Văn phòng Cục	Chi cục Thành phố	Chi cục Tam Đường	Chi cục Phong Thổ	Chi cục Nậm Nhùn	Chi cục Sin Hồ	Chi cục Mường Tè	Chi cục Than Uyên	Chi cục Tân Uyên
1	2	3	4	5=4-3									
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí												
I	Số thu phí, lệ phí	740.005.064	740.005.064	-	229.204.765	86.532.619	54.100.000	62.562.898	49.200.000	74.075.450	54.716.387	60.968.130	68.644.815
<i>1</i>	<i>Lệ phí</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Phí thi hành án dân sự	740.005.064	740.005.064	-	229.204.765	86.532.619	54.100.000	62.562.898	49.200.000	74.075.450	54.716.387	60.968.130	68.644.815
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	590354899	590354899	-	191289700	80535400	48081600	36137500	40857075	48547000	52223500	29400621	63282503
<i>1</i>	<i>Chi sự nghiệp</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>												
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>												
2	Chi quản lý hành chính	590.354.899	590.354.899	-	191.289.700	80.535.400	48.081.600	36.137.500	40.857.075	48.547.000	52.223.500	29.400.621	63.282.503
<i>a</i>	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	590.354.899	590.354.899	-	191.289.700	80.535.400	48.081.600	36.137.500	40.857.075	48.547.000	52.223.500	29.400.621	63.282.503
<i>b</i>	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	33.086.995	33.086.995	-	109.500	9.963.968	0	2.816.804	0	13.035.000	1.218.971	999.000	4.943.752
<i>1</i>	<i>Lệ phí</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Phí thi hành án dân sự	33.086.995	33.086.995	-	109.500	9.963.968	0	2.816.804	0	13.035.000	1.218.971	999.000	4.943.752
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước												
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.606.793.300	16.606.793.300	-	5.374.332.300	2.091.328.000	1.230.602.000	1.321.190.000	1.121.836.000	1.203.049.000	1.141.134.000	1.802.509.000	1.320.813.000
1	Chi quản lý hành chính	16.606.793.300	16.606.793.300	-	5.374.332.300	2.091.328.000	1.230.602.000	1.321.190.000	1.121.836.000	1.203.049.000	1.141.134.000	1.802.509.000	1.320.813.000
<i>1.1</i>	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	13.682.398.500	13.682.398.500	-	4.483.337.500	1.421.526.000	1.113.956.000	1.205.579.000	1.007.220.000	1.087.748.000	1.026.868.000	1.133.347.000	1.202.817.000
<i>1.2</i>	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	2.924.394.800	2.924.394.800	-	890.994.800	669.802.000	116.646.000	115.611.000	114.616.000	115.301.000	114.266.000	669.162.000	117.996.000
III	Nguồn vay nợ nước ngoài												

Người lập

Lê Thị Thủy

Lai Châu, ngày tháng năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

Trần Công Hưởng